TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2020/DS-ST Ngày: 16- 4 - 2020 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Khoa

2. Ông Phạm Công Hạ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01 ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H ; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng giao dịch T (Văn bản ủy quyền số 265 ngày 28 tháng 02 năm 2020); có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị L ; địa chỉ: Thôn 3, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08 tháng 4 năm 2015 chị Phạm Thị L (giai đoạn này chị L đang là công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A) ký giấy đăng ký vay tiền trả góp

số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 9,5%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Phạm Thị L đã vi phạm nghĩa trả nợ, tính đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2020 chị L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 10.055.384 đồng; trong đó nợ gốc là 6.440.549 đồng, lãi trong hạn là 354.173 đồng; lãi quá hạn là 3.260.662 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị L trả nợ nhưng không gặp được chị L . Đây là khoản vay cá nhân của chị L nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chỉ yêu cầu chị L phải trả nợ. Hiện nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu chị L phải trả số tiền vay tạm tính đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2020 là 10.055.384 đồng. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Ngày 10 tháng 6 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A đã ký thỏa thuận liên kết, trong đó Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A sẽ đồng ý ký xác nhận chính xác, trung thực thông tin khách hàng vay theo đề nghị của ngân hàng trên giấy đề nghị vay vốn và chỉ có hỗ trợ trong việc thu hồi nợ nên không có quyền, nghĩa vụ gì. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không yêu cầu đưa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A hoặc ai khác tham gia tố tụng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chỉ yêu cầu chị L trả nợ và các bên khác không có liên quan, không có quyền và nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị L không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ , không đến Tòa án để giải quyết mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành pháp luật và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng theo qui định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng qui định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 280, 317, 323, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/4/2015 gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn; chị Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L cư trú tại xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do.Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu mà nguyên đơn cung cấp, vào giấy thỏa thuận có chữ ký của chị Phạm Thị L , có xác nhận của Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A . Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn

bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối. Chồng chị L khai chị L hoàn toàn đồng ý với quan điểm của ngân hàng, chị L vay cá nhân nhưng do chưa có tiền nên chưa trả nợ được cho ngân hàng. Lời khai của nguyên đơn cũng phù hợp với lời trình bầy của Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giày A . Như vậy xác định lời khai của nguyên đơn là có cơ sở, xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/4/2015. Tính đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2020 chị L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 10.055.384 đồng; trong đó nợ gốc là 6.440.549 đồng, lãi trong hạn là 354.173 đồng; lãi quá hạn là 3.260.662 đồng. Đây là một loại hợp đồng tín dụng của ngân hàng, việc trả gốc và lãi theo quy định của ngân hàng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị L phải thanh toán trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Các bên đương sự không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 , Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Phạm Thị L phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/4/2015 là 10.055.384 đồng; trong đó nợ gốc là 6.440.549 đồng, lãi trong hạn là 354.173 đồng; lãi quá hạn là 3.260.662 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 502.700 đồng án phí dân sự thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003161 ngày 02 tháng 12 năm 2019 là 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý